TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 1765/2019/HNGĐ-ST Ngày: 26-11-2019 V/v Tranh chấp ly hôn.	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thọ Viên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhung
2. Ông Trần Văn Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Không tham gia.

Ngày 26/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 453/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2019 về vụ việc tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5645/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Mạnh Bích L, sinh năm: 1969
Địa chỉ: 305 lô K, cư xá Đ, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Quách M, sinh năm: 1957
Quốc tịch: Canada.
Địa chỉ: 79 X AB T3H 2E1 Canada.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của bà Nguyễn Mạnh Bích L trình bày:

Bà và ông Quách M tự nguyện kết hôn ngày 29/01/2003 tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, vào sổ đăng ký kết hôn số 342, quyển số 02 ngày 07/02/2003.

Thời gian đầu thời kỳ hôn nhân, bà và ông Quách M chung sống với nhau hạnh phúc trong thời gian ngắn. Năm 2005, ông Quách M về Canada sinh sống và làm việc, bà vẫn ở lại Việt Nam. Từ khi ông Quách M trở về Canada đến hiện nay thì ông M không liên lạc hay trở về Việt Nam thăm bà và gia đình.

Do thời gian xa cách kéo dài hơn 14 năm nên tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn phát sinh ngày càng trầm trọng, khả năng đoàn tụ gia đình lại không có nên bà đề nghị được ly hôn với ông Quách M để đôi bên ổn định cuộc sống của mình.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung là Quách R, sinh ngày 11/6/1998, giới tính: Nam và Quách S, sinh ngày 05/10/2000, gới tính: Nữ. Con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Quách M trình bày:

Tại bản tự khai ngày 23/10/2019 đã được chứng thực chữ ký ngày 24/10/2019 tại Tổng Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Vancouver- Canada có nội dung:

Ông và bà Nguyễn Mạnh Bích L tự nguyện kết hôn ngày 29/01/2003 tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, vào sổ đăng ký kết hôn số 342, quyển số 02.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu ông và bà L sống hạnh phúc, về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2005, ông trở về Canada sinh sống và làm việc, bà L vẫn ở lại Việt Nam. Từ khi về Canada đến nay, ông và Liên không còn liên lạc để duy trì tình cảm vợ chồng. Do thời gian xa cách kéo dài nên tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ gia đình là không thể, giữa ông và bà L cũng không còn liên lạc qua lại.

Nay bà L làm đơn xin ly hôn ông đồng ý vì tình cảm vợ chồng không còn và cũng để tạo điều kiện cho các bên ổn định cuộc sống riêng của mình.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung là Quách R, sinh ngày 11/6/1998, giới tính: Nam và Quách S, sinh ngày 05/10/2000, gới tính: Nữ. Con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Ông Quách M có Đơn xin vắng mặt ngày 23/10/2019 đã được chứng thực chữ ký ngày 24/10/2019 tại Tổng Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Vancouver- Canada. Bà Nguyễn Mạnh Bích L có Đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án kể cả hòa giải và xét xử ngày 08/11/2019 nên Hội đồng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Mạnh Bích L có đủ căn cứ để xác định:

Quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 29/01/2003 cấp cho bà Nguyễn Mạnh Bích L và ông Quách M vào sổ đăng ký kết hôn số 342, quyển số 02 ngày 07/02/2003 thì hôn nhân giữa bà L và ông M là hôn nhân hợp pháp.

Bà L yêu cầu được ly hôn ông Quách M vì bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn không giải quyết được, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có. Từ khi mâu thuẫn phát sinh, hai bên thừa nhận không có liên lạc để giải quyết bất đồng. Ông Quách M cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L.

Do mâu thuẫn, bất đồng không giải quyết được, điều kiện sống mỗi người mỗi nơi, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Mạnh Bích L để tạo điều kiện cho các bên ổn định cuộc sống riêng sau này.

Con chung: Có 02 (hai) con chung là Quách R, sinh ngày 11/6/1998, giới tính: Nam và Quách S, sinh ngày 05/10/2000, gới tính: Nữ. Con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường nên Tòa án không giải quyết.

Tài sản chung: Cả hai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Nợ chung: Không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Mạnh Bích L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Khoản 1 Điều 37, Khoản 1 Điều 38, Khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Mạnh Bích L.

Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Mạnh Bích L được ly hôn với ông Quách M.

Con chung: Bà Nguyễn Mạnh Bích L và ông Quách M có 02 con chung là Quách R, sinh ngày 11/6/1998 và Quách S, sinh ngày 05/10/2000 đã trưởng thành.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Mạnh Bích L chịu 300.000 đồng được cấn trừ vào Biên lai thu tạm ứng án phí số 0024196 ngày 14/8/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án xử công khai sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bà Nguyễn Mạnh Bích L nhận tống đạt hợp lệ bản án. Đối với ông Quách M thời hạn kháng cáo bản án là 01 tháng kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM (Sở Tư pháp);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thọ Viên